

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HSST
Ngày: 17 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Đỗ Thị Ngoãn

2. Ông Phạm Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông
Phan Văn Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh
Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/HSST
ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
207/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy;
trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Số căn cước công dân số: số 070084009555 do Cục Cảnh sát quản lý
hành chính trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1944
và bà Lương Thị D, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Lương Thị V, sinh năm 1990
và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình
Phước xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo nộp phạt vào ngày
14/9/2022.

Bị cáo bị được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/06/2022
cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1994 (Có mặt)

- Chị Đàm Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt, xin vắng mặt)

- Bà Lương Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt, xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, sau khi ăn sáng tại quán phở của anh Phan Văn P thuộc thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước, Trần Văn H cùng Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T rủ nhau ra phía sau nhà của bà Triệu Thị Q (là nhà mà anh P đứng bán phở) để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền. Khi đánh bạc, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 840.000 đồng, cụ thể như sau: H sử dụng 310.000 đồng, thua 200.000 đồng; B sử dụng 130.000 đồng, thua 60.000 đồng; L mang theo 2.200.000 đồng trong người, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thắng 240.000 đồng, còn 2.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc; T sử dụng 200.000 đồng, thắng 20.000 đồng. Sòng bạc chơi đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã A, huyện B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 840.000 đồng, trên người Đàm Thị L 2.000.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 04 điện thoại di động. Sau đó, lực lượng Công an xã đưa các đối tượng tham gia đánh bạc về trụ sở xác minh, điều tra làm rõ.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 840.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

+ 04 điện thoại di động, số tiền 2.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT – VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 04 điện thoại di động, số tiền 2.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không xem xét.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 quân là công cụ phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 840.000 đồng những người chơi sử dụng đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các đối tượng Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T đã có hành vi tham gia đánh bạc với bị cáo Trần Văn H, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã xử phạt hành chính các đối tượng nêu trên theo quy định nên không xem xét.

- Đối với việc các đối tượng Trần Văn H, Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T đánh bạc tại nhà của bà Triệu Thị Q, do bà Q và anh Phan Văn P không biết sự việc đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan CSĐT không đề nghị nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo H đã hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để lao động nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/3/2022, Trần Văn H cùng Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T rủ nhau cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 840.000 đồng tại nhà của bà Triệu Thị Q thuộc thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã Phước Sơn phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Trần Văn H đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, đây là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước bài trừ, là mầm mống phát sinh những tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây

ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã chấp hành hình phạt nộp tiền phạt theo bản án trước; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang có con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo.

[6] Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 04 điện thoại di động, số tiền 2.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không xem xét.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 840.000 đồng những người chơi sử dụng đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

[9] Đối với các đối tượng Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T đã có hành vi tham gia đánh bạc với bị cáo Trần Văn H, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã xử phạt hành chính các đối tượng nêu trên theo quy định nên không xem xét. Đối với việc các đối tượng Trần Văn H, Hoàng Văn B, Đàm Thị L, Lương Thị T đánh bạc tại nhà của bà Triệu Thị Q, do bà Q và anh Phan Văn P không biết sự việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn) các đối tượng sử dụng đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009953, quyển số 0200 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 08/8/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Đăng- Bình Phước).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào